



Dự án “Dự án Tăng cường năng lực hành động cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông tại Huyện Quan Hoá và Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa - Dự án Pù Luông 2”

THAM CHIẾU TƯ VẤN

TẬP HUẤN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ DỊCH NGÔN NGỮ TRONG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG XANH

1. Thông tin chung

1.1 Tổ chức GRET tại Việt Nam

Được thành lập vào năm 1976, GRET là một tổ chức phi chính phủ phát triển quốc tế, chịu sự điều chỉnh của luật pháp Pháp, hoạt động bao gồm những can thiệp tại thực địa đến những tác động chính sách, với mục đích cung cấp các câu trả lời lâu dài và sáng tạo cho những thách thức về nghèo đói và bất bình đẳng. GRET đã và đang làm việc tại 28 quốc gia với trụ sở chính tại Pháp và 13 văn phòng đại diện quốc gia trên thế giới. Có mặt tại Việt Nam từ năm 1988 với văn phòng đại diện tại Hà Nội, GRET đã phát triển các hình thức hỗ trợ và chuyên môn đa dạng trong lĩnh vực nông nghiệp, các vấn đề dân sinh và dân chủ, quản lý tài nguyên thiên nhiên, quản lý năng lượng và chất thải, v.v. Trong quá trình phát triển lâu dài tại Việt Nam, chuyên môn của các trợ lý kỹ thuật, kiến thức sâu rộng về bối cảnh kinh tế - xã hội và các quy định của địa phương, năng lực điều phối các dự án, kinh nghiệm xuất bản tài liệu tham khảo là những thế mạnh của GRET Việt Nam. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.gret.org.

1.2 Tóm tắt bối cảnh vùng dự án

Vùng đệm của Khu bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông (KBT) thuộc địa bàn hai huyện miền núi và nghèo Bá Thước và Quan Hóa¹, tỉnh Thanh Hóa (nay là các xã Pù Luông, Cổ Lũng, Phú Lệ, Phú Xuân, Hồi Xuân) là nơi sinh sống của đa số người dân tộc Thái và Mường. Với 17.662 ha, KBT có các khu rừng phòng hộ quan trọng đang được phục hồi sinh thái và đa dạng sinh học phong phú. Đây là một trong ba khu vực còn lại cuối cùng của hệ sinh thái rừng ở vùng núi đá vôi phía bắc Việt Nam, là nơi có các khu rừng phòng hộ quan trọng để bảo vệ lưu vực sông Mã, một trong ba con sông lớn nhất của Việt Nam. KBT rất giàu đa dạng sinh học, lưu trữ 2.487 loài thuộc 476 họ và 1.329 chi, bao gồm 908 loài động vật và 1.579 loài thực vật. Đáng chú ý, 409 loài thực vật và động vật này được liệt kê trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ IUCN.

Khu bảo tồn là nơi sinh sống của khoảng 17.361 người dân tộc thiểu số (số liệu năm 2023) từ 41 thôn trong vùng vùng đệm trải dài ở các xã. Tuy nhiên, phần lớn các cộng đồng tại khu vùng đệm có tỷ lệ đói nghèo cao², với rất ít hoặc không có đất nông nghiệp. Thu nhập từ lâm sản chiếm một phần quan trọng trong tổng thu nhập của họ (20% đối với thu nhập của hộ trung bình so với tới 60%-80% đối với hộ nghèo). Rừng Pù Luông góp phần cung cấp nguồn thực phẩm, vật liệu nhà ở, nước uống và nước dùng trong nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, cây dược liệu và dịch vụ văn hóa cho nhiều hộ nghèo. Trong khi Ban quản lý KBT không có đủ nguồn nhân lực để bảo vệ hiệu quả đa dạng sinh học khu bảo tồn thiên nhiên, các biện pháp hỗ trợ phát triển sinh kế của KBT còn chưa nhiều do hạn chế ngân sách, thanh toán từ các dịch vụ môi trường còn thấp, và các cơ hội thu nhập từ các khu rừng sản xuất liền kề với KBT còn hạn chế đã gây trở ngại cho việc tăng cường liên minh chặt chẽ giữa các cộng đồng và Khu bảo tồn Pù Luông trong công tác bảo tồn.

¹ Huyện Bá Thước và Quan Hóa nằm trong 62 huyện nghèo nhất cả nước, với tỷ lệ nghèo/cận nghèo lần lượt là 54% và 64%, theo Quyết định số 71/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 19/1/2023.

² Theo thống kê của các huyện Bá Thước và Quan Hóa, tỷ lệ 40 - 60%.

Bảo tồn đa dạng sinh học ở Khu bảo tồn đã trở nên thách thức hơn với du lịch cộng đồng (CBT) đang phát triển nhanh chóng mới được triển khai tại Pù Luông vào năm 2016, mang lại cơ hội tạo thu nhập mới và điều kiện sống tốt hơn cho người dân địa phương³. Tuy nhiên, năng lực và nguồn lực hạn chế đã cản trở người dân tộc thiểu số ở địa phương cạnh tranh hiệu quả với các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài, được hưởng lợi từ các cơ hội kinh tế phát sinh đồng thời tích cực tham gia vào các hoạt động địa phương. Rủi ro bảo tồn liên quan đến các hoạt động du lịch mới (ô nhiễm rác thải, mất môi trường sống tự nhiên, v.v.) đã cản trở sự phát triển du lịch và đóng góp của du lịch vào việc cải thiện điều kiện sống bền vững của địa phương.

Du lịch dựa vào cộng đồng vừa được ra mắt tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông năm 2016, với lượng khách du lịch hàng năm vào khoảng hơn 50,000 lượt khách, đã mang đến nhiều cơ hội tạo thêm thu nhập mới và do đó giúp cải thiện điều kiện sống tốt hơn cho người dân địa phương. Tuy nhiên, phát triển du lịch cộng đồng bền vững tại Khu bảo tồn Pù Luông còn gặp nhiều thách thức do những khó khăn về cơ sở hạ tầng, hạn chế về sản phẩm và dịch vụ du lịch, năng lực của nguồn nhân lực tại địa phương, các rủi ro bảo tồn có liên quan đến các hoạt động du lịch mới như ô nhiễm chất thải, mất môi trường sống tự nhiên, v.v.

Du lịch cộng đồng được phát triển ở Khu bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông từ khoảng năm 2010 và phát triển mạnh từ khoảng năm 2016, với lượng khách du lịch hàng năm vào khoảng 80,000 lượt khách, đã mang đến nhiều cơ hội tạo thêm thu nhập mới và do đó giúp cải thiện điều kiện sống tốt hơn cho người dân địa phương. Tuy nhiên, phát triển du lịch cộng đồng bền vững tại Khu bảo tồn Pù Luông còn gặp nhiều thách thức do những khó khăn về cơ sở hạ tầng, hạn chế về sản phẩm và dịch vụ du lịch, năng lực của nguồn nhân lực tại địa phương, các rủi ro bảo tồn có liên quan đến các hoạt động du lịch mới như ô nhiễm chất thải, mất môi trường sống tự nhiên, v.v.

2. Thông tin về dự án

Tên dự án “Dự án Tăng cường năng lực hành động cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông tại Huyện Quan Hoá và Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa - Dự án Pù Luông 2” được Liên minh Châu Âu tài trợ, gồm các hợp phần:

- (1) **Lồng ghép các vấn đề về đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu vào các chiến lược du lịch địa phương:** thí điểm các phiên trao đổi đa tác nhân tại địa phương và mô hình chia sẻ lợi ích bao trùm và có nhạy cảm giới như là một cách thức để tăng cường sự tham gia và tiếp cận tài nguyên thiên nhiên của cộng đồng địa phương xung quanh Khu bảo tồn;
- (2) **Tăng cường hoạt động kinh tế của phụ nữ liên quan đến phát triển bền vững:** thành lập các nhóm phụ nữ hợp tác về du lịch cộng đồng và các chuỗi giá trị, cung cấp dịch vụ và sản phẩm phi lâm nghiệp cho ngành du lịch.
- (3) **Tăng cường năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số để thúc đẩy thực hành tốt hơn về môi trường và giới:** nhóm giáo dục viên thôn bản và truyền thông, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, bảo vệ môi trường và du lịch có trách nhiệm.
- (4) **Xây dựng hệ thống chứng nhận Nhãn xanh nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng có trách nhiệm trong du lịch cộng đồng:** thí điểm chứng nhận Nhãn xanh cho các làng du lịch cộng đồng và các dịch vụ trong làng và hỗ trợ các chính sách có liên quan ở cấp địa phương.

³ Lượng khách du lịch đến Bá Thước và Quan Hóa ngày càng tăng đáng kể (lần lượt là 77.199 và 13.000, theo thống kê của hai huyện năm 2022) nhờ cảnh quan đẹp và bản sắc văn hóa.

Mô tả các nhóm hưởng lợi của dự án:

1. Nhóm xe lai: Là các cá nhân tại thôn/bản địa phương trực tiếp cung cấp dịch vụ vận chuyển khách du lịch trong khu vực dự án. Nhóm đóng vai trò kết nối điểm đến, hỗ trợ trải nghiệm du lịch xanh, an toàn và thân thiện môi trường, đồng thời là kênh quảng bá hình ảnh cộng đồng địa phương.
2. Mạng lưới homestay Pù Luông Xanh: Bao gồm các hộ gia đình và cá nhân đang hoặc có tiềm năng cung cấp dịch vụ homestay trên địa bàn thôn/bản của xã dự án,
3. Nhóm văn nghệ: Bao gồm các cá nhân (đa phần là phụ nữ) địa phương tham gia biểu diễn văn hóa truyền thống phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước tại các homestay, resort trên địa bàn xã.
4. Nhóm hướng dẫn viên du lịch: Là các cá nhân tại thôn/bản xã dự án am hiểu về địa hình, truyền thống văn hoá tại địa phương, hướng dẫn khách du lịch trong và ngoài nước.

Trong khuôn khổ các hoạt động tăng cường năng lực cho cộng đồng địa phương, Dự án triển khai khóa **Tập huấn Ứng dụng Công nghệ Dịch ngôn ngữ trong Du lịch Cộng đồng Xanh** dành cho các nhóm làm du lịch như hướng dẫn viên, xe ôm, homestay và đội văn nghệ nêu trên. Hoạt động nhằm hỗ trợ học viên nâng cao khả năng giao tiếp với du khách quốc tế, sử dụng thành thạo các công cụ dịch thuật số, từ đó góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ và thúc đẩy hình ảnh du lịch cộng đồng chuyên nghiệp, thân thiện và bền vững. Để thực hiện hoạt động này, Dự án cần tuyển một tư vấn có kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo công nghệ dịch ngôn ngữ và hỗ trợ kỹ thuật số. Tư vấn sẽ có nhiệm vụ thiết kế nội dung tập huấn, hướng dẫn học viên thực hành trực tiếp trên điện thoại/máy tính, và chuyển giao các kỹ năng ứng dụng công nghệ dịch thuật vào công việc hằng ngày trong bối cảnh du lịch cộng đồng xanh.

3. Mục tiêu của lớp tập huấn:

Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ dịch ngôn ngữ (ví dụ: Google Translate, SayHi, Microsoft Translator/ChatGPT hoặc tương đương...) vào công việc của các nhóm làm du lịch, giúp các nhóm làm du lịch (hướng dẫn viên, xe ôm, homestay, văn nghệ) cải thiện khả năng giao tiếp với du khách quốc tế, nâng cao chất lượng dịch vụ và góp phần thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng xanh theo hướng chuyên nghiệp, thân thiện và bền vững.

4. Sau tập huấn:

- 100% học viên có thể cài đặt ứng dụng dịch thuật mong muốn trên điện thoại
- 100% học viên khả năng sử dụng thành thạo 01 công cụ dịch thuật hội thoại mới (**online, offline**)
- 70% học viên có thể sử dụng các ứng dụng khác
- 01 báo cáo sau tập huấn

5. Địa điểm tập huấn

Tại thôn của xã Pù Luông, xã Cô Lũng, tỉnh Thanh Hoá (Có thể lựa chọn địa điểm tổ chức tại 01 hộ làm du lịch để thuận lợi cho quá trình thực hành)

6. Nhiệm vụ cụ thể (không giới hạn các nội dung dưới đây)

✓ Xây dựng bài giảng khoá tập huấn, bao gồm: pre-post test, tổng quan về các công cụ dịch thuật nhanh cho văn bản/hình ảnh và hội thoại- Google Lens, Google Translate, SayHi, Microsoft Translator/ChatGPT hoặc tương đương, hướng dẫn cài đặt app online-offline/ngôn ngữ tiếng việt/phím tắt trên màn hình chính/phím điện thoại có tính năng dịch nhanh, thực hành sử dụng công cụ, các chú ý khi sử dụng công cụ để đảm bảo việc dịch thuật được chính xác/tránh sai....

✓ Xây dựng phương pháp tập huấn phù hợp với nhóm đối tượng mục tiêu của hoạt động như: lấy học viên làm trung tâm, dễ hiểu, trực quan, thực hành theo tình huống (20% giảng + 80% thực hành, theo cá nhân & nhóm).

Chương trình tập huấn sẽ bao gồm phiên tập huấn trực tiếp tại thực địa và phiên hỗ trợ kỹ thuật online sau đó.

✓ Tiến hành tập huấn cho học viên tham gia

Xây dựng báo cáo kết quả tập huấn

7. Khung thời gian (dự kiến)

STT	Công việc	Kết quả	Số ngày
1	Xây dựng nội dung tập huấn/chương trình cho 04 nhóm	Các bài giảng thích hợp cho 04 nhóm cho khoá tập huấn có sự thống nhất từ phía dự án	01
2	Tập huấn tại thực địa cho các nhóm học viên (04 nhóm)	Tập huấn cho các học viên tại thực địa và theo yêu cầu tại mục 5. Theo Tỷ lệ phù hợp: 20% giảng + 80% thực hành (cá nhân & nhóm)	04
3	Hỗ trợ online cho học viên sau tập huấn	Hỗ trợ (tư vấn) kỹ thuật cho các học viên/dự án sau phiên tập huấn trực tiếp tại thực địa.	0.5
4	Hoàn thành báo cáo sau tập huấn	01 báo cáo được hoàn thành và được Gret thông qua.	0.5
5	Tổng số ngày dự kiến		6

(thời gian thực hiện: bắt đầu trong tháng 1/2026)

8. Yêu cầu đối với tư vấn

- Tư vấn Việt Nam (các nhân hoặc một nhóm tư vấn).
- Có kinh nghiệm tập huấn kỹ năng số/công nghệ cho người lớn hoặc đồng bào dân tộc thiểu số.
- Ưu tiên tư vấn có kinh nghiệm về phát triển du lịch cộng đồng và đã từng làm việc với các tổ chức phi chính phủ quốc tế.
- Khuyến khích các nữ ứng viên nộp đề xuất.

Hạn nộp đề xuất tư vấn nêu rõ mức phí mong đợi và CV tư vấn trước 17h ngày 31/12/2025 tới địa chỉ e-mail:

huongtran.vietnam@gret.org và thuatnguyen.vietnam@gret.org